

Ninh Thuận, ngày tháng 4 năm 2022

Số: /BC-BCĐ

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình, kết quả phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (Trong tuần từ ngày 16/4/2022 đến ngày 22/4/2022)**

Ban Chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19 tỉnh báo cáo tình hình thực hiện các biện pháp thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh, từ ngày 16/4/2022 đến 22/4/2022 như sau:

#### **I. Tình hình, kết quả công tác phòng, chống dịch Covid-19:**

##### **1. Tình hình dịch Covid-19:**

- Trong tuần (từ ngày 16/4/2022 đến 22/4/2022) có 06 người mắc mới Covid-19 được cấp mã số, không có trường hợp tử vong do Covid-19; giảm sâu nhất so với các tuần từ năm 2022. Tỷ suất mắc mới trên 100.000 dân số chung toàn tỉnh trong tuần còn 6,00 (mức 1).

- Tính từ đầu năm 2022 đến nay (từ ngày 01/01/2022 đến 22/4/2022), toàn tỉnh có 2.929 người mắc Covid-19, 06 trường hợp tử vong. So với 112 ngày trước đó (tính từ 11/9 đến 31/12/2021), số ca mắc giảm 41,7% (2.929/5.020 ca), tử vong giảm 87% (6/46 ca).

- Hiện nay, toàn tỉnh còn 09 bệnh nhân đang tiếp tục điều trị tại các bệnh viện các tuyến; Trong đó tại cơ sở điều trị tầng 1 có 04 bệnh nhân, tầng 2 có 05 bệnh nhân, không còn bệnh nhân ở tầng 3. Ngoài ra còn có 652 người nghi ngờ F0 và F0 được quản lý, điều trị tại nhà.

- Kết quả đánh giá theo quy mô xã, phường, thị trấn: Cấp độ 1 có 92,31% (60/65); Cấp độ 2 có 7,69% (05/65); Không có xã, phường, thị trấn ở cấp độ 3, 4. Kết quả đánh giá quy mô huyện, thành phố: Cấp độ 1 có 100% (7/7), không có huyện ở cấp độ 2, 3, 4. Toàn tỉnh cấp độ 1.

##### **2. Các giải pháp, biện pháp về y tế:**

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan và của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Các địa phương tiếp tục rà soát, tổ chức tiêm vét, tiêm bổ sung, tiêm nhắc lại vắc xin phòng Covid-19 cho tất cả các đối tượng theo kế hoạch. Cộng dồn lũy kế đến ngày 23/4/2022, toàn tỉnh đã tiêm 1.289.648 mũi. Trong đó: Nhóm tuổi 12-17 tuổi đã tiêm mũi 1 là 54.132 trẻ đạt 102,9%, số tiêm mũi 2 là 49.980 trẻ đạt **95%**; Nhóm người  $\geq 18$  tuổi đã tiêm mũi 1 là 455.971 người, đạt

122%, số tiêm mũi 2 có 434.858 người đạt 116,4%, số tiêm mũi 3 có 335.777 người đạt **89,9%** (người  $\geq$  50 tuổi: đã tiêm 2 mũi có 135.258 người đạt 118,1%, tiêm mũi 3 có 109.798 người đạt 95,8%; Người  $\geq$  65 tuổi: đã tiêm 2 mũi có 40.258 người đạt 115,7%, tiêm mũi 3 có 30.471 người đạt 87,6%).

Ngày 20/4/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 1664/KH-UBND về việc tiêm vắc xin phòng Covid-19 cho trẻ em từ đủ 5 tuổi đến dưới 12 tuổi trên địa bàn tỉnh; Theo kế hoạch sẽ triển khai từ ngày 25/4 - 29/4/2022, số lượng tiêm dự kiến cho 75.778 trẻ.

- Duy trì, sẵn sàng các cơ sở điều trị Covid-19 tại các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện; Kết hợp liên thông điều trị người nhiễm tại nhà, thông qua hoạt động điều phối, điều trị theo mô hình tháp 3 tầng; Tổ chức theo dõi, điều chuyển phù hợp với tình hình dịch bệnh. Thuốc kháng vi rút điều trị Covid-19 (F0): hiện đang còn tồn 298 liều Molnupiravir; 04 liều Favipiravir; 209 gói A, 1.826 gói B; 20.456 viên Xuyên Tâm liên (827 F0); 20 liều Casirivimab+Imdevimab; 7.391 lọ Remdesivir.

- Các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ trở lại trạng thái bình thường mới; Công tác chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19 được thực hiện linh hoạt, đồng bộ, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

### **III. Nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới:**

- Tiếp tục triển khai các giải pháp thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 theo Kế hoạch số 6744/KH-UBND ngày 20/11/2021 và Chương trình phòng, chống dịch Covid-19 theo Kế hoạch số 1574/KH-UBND ngày 17/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng Covid-19 cho trẻ em từ đủ 5 tuổi đến dưới 12 tuổi trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 1664/KH-UBND ngày 20/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Duy trì thường xuyên các biện pháp đảm bảo kiểm soát, phòng, chống dịch Covid-19 tại các cơ quan, đơn vị, địa phương, đặc biệt trong các lĩnh vực y tế, sản xuất, kinh doanh, giáo dục đào tạo và hoạt động giao thông, vận tải.

Trên đây là tình hình, kết quả phòng chống dịch trên địa bàn tỉnh từ ngày 16/4/2022 đến ngày 22/4/2022. Kính báo cáo Thường trực Tỉnh ủy xem xét, chỉ đạo./.

*(Đính kèm các phụ lục)*

#### **Nơi nhận:**

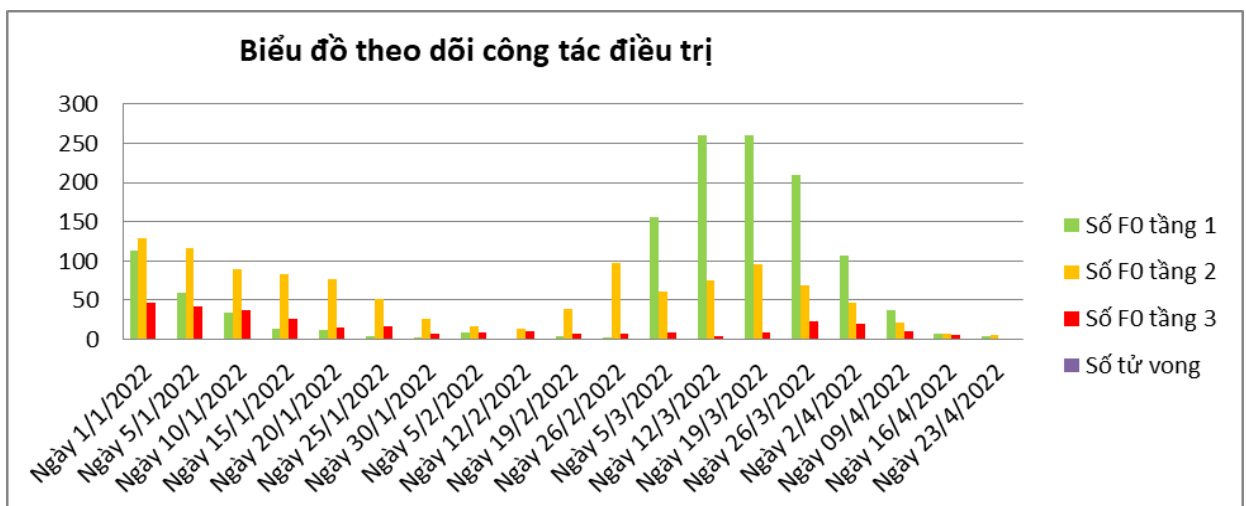
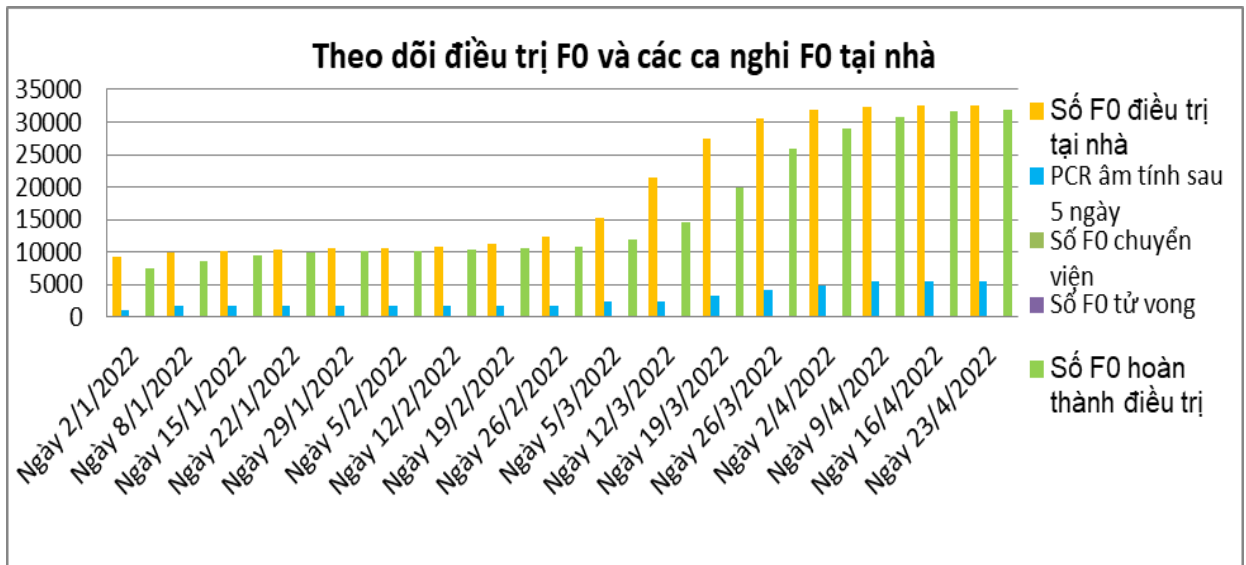
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BCĐ chống dịch Covid-19 tỉnh;
- UBND các huyện, TP;
- VPUB: LĐ;
- Lưu: VT, VXNV. NNN

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN THỨ NHẤT**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH  
Nguyễn Long Biên**

**PHỤ LỤC 1**  
**THỐNG KÊ CA MẮC COVID-19 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

TT	Đơn vị	Tình hình mắc mới vào viện Những tháng đầu năm 2022			Số ca mắc mới trong tuần (từ 16/4 đến 22/4/2022)	
		từ ngày 01/01 đến 22/4/2022	Số liệu từ 11/9 đến 31/12/2021	So sánh	từ ngày 16/4 đến 22/4/2022	Số liệu từ 09/4 đến 15/4/2022
1	Phan Rang-TC	1.033	2.346	-56%	2	32
2	Ninh Phước	661	1.268	-47,9%	2	4
3	Ninh Sơn	279	300	-7%	1	58
4	Ninh Hải	370	470	-21,3%	1	8
5	Bác Ái	126	136	-7,4%	0	20
6	Thuận Bắc	251	179	40,2%	0	1
7	Thuận Nam	125	321	-61,1%	0	2
8	Ngoài tỉnh	84			0	1
	<b>Toàn tỉnh</b>	<b>2.929</b>	<b>5.020</b>	<b>-41,7%</b>	<b>06</b>	<b>126</b>



**PHỤ LỤC 2**  
**BẢNG 1. SỐ LIỆU BÁO CÁO TRÊN HỆ THỐNG TIÊM CHỦNG QUỐC GIA**  
(Tính đến ngày 22/4/2022)

Đơn vị	Người từ 18 tuổi						Người từ 50 tuổi						Người 12 -17 tuổi			
	Mũi tiêm			Tỷ lệ			Mũi tiêm			Tỷ lệ			Mũi tiêm		Tỷ lệ	
	Mũi 1	Mũi 2	Mũi 3	Mũi 1	Mũi 2	Mũi 3	Mũi 1	Mũi 2	Mũi 3	Mũi 1	Mũi 2	Mũi 3	Mũi 1	Mũi 2	Mũi 1	Mũi 2
Phan Rang- TC	136.216	130.032	98.671	117,3	112,0	85,0	46.628	44.800	35.326	117,3	112,7	88,9	14.807	13.869	103,6	97,0
Ninh Phước	96.458	91.354	61.242	130,8	123,8	83,0	30.345	28.986	20.625	145,4	138,9	98,8	11.523	10.622	117,1	108,0
Ninh Hải	71.775	69.333	61.262	114,4	110,5	97,6	22.417	21.637	19.934	118,3	114,2	105,2	8.531	8.136	102,5	97,8
Ninh Sơn	54.449	53.201	45.000	114,1	111,5	94,3	18.165	17.910	16.429	109,3	107,7	98,8	6.318	5.973	86,9	82,2
Bác Ái	23.219	21.518	15.759	133,2	123,4	90,4	4.382	4.088	3.193	131,1	122,3	95,5	3.310	2.778	86,9	72,9
Thuận Bắc	30.249	28.177	21.572	140,4	130,8	100,1	7.546	7.071	5.394	136,0	127,4	97,2	3.987	3.453	115,6	100,1
Thuận Nam	43.605	41.243	32.271	127,2	120,3	94,2	11.391	10.766	8.897	120,1	113,6	93,8	5.656	5.149	100,9	91,8
<b>Tổng cộng</b>	<b>455.971</b>	<b>434.858</b>	<b>335.777</b>	<b>122,0</b>	<b>116,4</b>	<b>89,9</b>	<b>140.874</b>	<b>135.258</b>	<b>109.798</b>	<b>123,0</b>	<b>118,1</b>	<b>95,8</b>	<b>54.132</b>	<b>49.980</b>	<b>102,9</b>	<b>95,0</b>

Nguồn dân số: Theo báo cáo của các huyện/thành phố

TT	ĐƠN VỊ	DÂN SỐ			
		Người từ 18 tuổi	Người từ 50 tuổi	Người từ 65 tuổi	Người 12 -17 tuổi
1	Phan Rang TC	116.132	39.749	12.108	14.293
2	Ninh Phước	73.771	20.873	6.661	9.837
3	Ninh Hải	62.757	18.942	6.393	8.323
4	Ninh Sơn	47.712	16.626	4.904	7.268
5	Bác Ái	17.435	3.342	935	3.809
6	Thuận Bắc	21.550	5.550	1.350	3.450
7	Thuận Nam	34.275	9.481	2.436	5.608
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>373.632</b>	<b>114.563</b>	<b>34.787</b>	<b>52.588</b>

Ghi chú: (các văn bản đề nghị điều chỉnh của UBND các huyện, thành phố)  
1/ Công văn số 880/UBND-TH ngày 24/3/2022 UBND Tp. PRTC;  
2/ Công văn số 1043/UBND-VX ngày 24/3/2022 UBND huyện Ninh Phước;  
3/ Công văn số 1465/UBND-VX ngày 28/3/2021 UBND huyện Ninh Hải;  
4/ Công văn số 830/UBND-TH ngày 25/3/2022 UBND huyện Ninh Sơn;  
5/ Công văn số 443/UBND-TH ngày 15/3/2022 UBND huyện Bác Ái;  
6/ Công văn số 1165/UBND-VX ngày 28/3/2022 UBND huyện Thuận Bắc;  
7/ Công văn số 1011/UBND-VX ngày 28/3/2022 UBND huyện Thuận Nam.